

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2022

Số: **33** / QĐ-THPT.BC

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tính điểm thi đua của lớp
và đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh năm học 2022 - 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

Căn cứ Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường THPT Bình Chiểu;

Căn cứ văn bản số 3019/GDĐT-PC ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng Quy chế làm việc, Nội quy cơ quan, Nội quy đối với học sinh - sinh viên của cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quy chế làm việc của Trường THPT Bình Chiểu;
Xét đề nghị của Hội đồng trường

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tính điểm thi đua của lớp và đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh năm học 2022 – 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, Bà trưởng các bộ phận của đơn vị, Trợ lý thanh niên, tổ Giám thị, giáo viên chủ nhiệm, học sinh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Ban đại diện CMHS;
- Trợ lý thanh niên;
- Tổ Giám thị;
- GVCN;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh

QUY CHẾ

**Tính điểm thi đua của lớp và đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh
năm học 2022 – 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-THPT.BC ngày 15 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường THPT Bình Chiểu)

A. VỀ NẾ NẾP, KỶ LUẬT HỌC SINH

I. Giờ vào lớp và đóng cổng trường

1. Giờ vào lớp

- Buổi sáng: trước 6h45'
- Buổi chiều: trước 13h15'

2. Giờ đóng cổng trường

- Buổi sáng: 7h00'
- Buổi chiều: 13h30'

Lưu ý:

- Học sinh đến trường từ 6h45' đến 7h00' hoặc từ 13h15' đến 13h30' được xem là đi trễ buổi học đó.
- Học sinh đến trường sau giờ đóng cổng nếu không có lý do chính đáng sẽ được tính như vắng 1 buổi học không phép.
- Học sinh được cha mẹ đưa đón hoặc đi xe đưa rước đến trường và ra về bằng cổng trước.
- Học sinh tự đi bằng phương tiện cá nhân đến trường và ra về bằng cổng sau.

II. Thời gian nhận và trả sổ đầu bài (SDB)

1. Giờ nhận SDB:

- Buổi sáng: 6 giờ 45 phút – 6 giờ 55 phút;
- Buổi chiều: 13 giờ 15 phút – 13 giờ 25 phút;

2. Giờ trả SDB:

- Buổi sáng: trả trước 11 giờ 25 phút;
- Buổi chiều: trả trước 16 giờ 25 phút;

III. Về kỷ luật

1. Chuyên cần

1.1. Nghỉ học có phép:

Học sinh nghỉ học phải xin phép trong vòng 2 ngày; cha, mẹ hoặc người giám hộ khi đi xin phép phải mang theo giấy xin phép. Giấy xin phép phải có chữ ký của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

1.2. Nghỉ học không phép:

Nếu học sinh nghỉ học không có đơn xin phép hoặc xin phép trễ thì được xem là nghỉ học không phép.

1.3. Các trường hợp đặc biệt:

- Học sinh xuống phòng giám thị, xuống phòng y tế, hoặc học sinh được phụ huynh xin phép về giữa buổi có lý do chính đáng thì không bị trừ điểm hạnh kiểm.

- Học sinh bệnh nằm viện mà phụ huynh hoặc GVCN đã báo nhưng chưa gửi giấy ra viện vẫn được giải quyết có phép. Sau khi đi học lại, Phụ huynh phải bổ sung đầy đủ giấy tờ cần thiết (để không ảnh hưởng đến xếp loại hạnh kiểm cuối học kì cũng như cuối năm.)

- Đối với học sinh **nghỉ học không phép** do bỏ nhà đi hoặc bỏ học: sẽ bị trừ điểm hạnh kiểm cho đến khi cha mẹ đến trường xin phép và trình bày với Lãnh đạo trường; nếu GVCN không liên hệ được với cha, mẹ HS thì GVCN xin ý kiến Lãnh đạo trường, tổ giám thị sẽ không trừ điểm thi đua khi được lãnh đạo trường đồng ý (có văn bản từ LĐ). Các trường hợp này khi đi học lại phải có sự đồng ý của Lãnh đạo trường và không được giải quyết là nghỉ học có phép.

2. Tác phong - Đồng phục:

2.1 Tác phong:

2.1.1 Tóc:

- Nam sinh: Mái trước không dài chạm chân mày khi kéo thẳng xuống; phía sau ót tóc không dài quá cổ áo; tóc hai bên không chạm vành tai, không được cạo trọc; không được nhuộm tóc;

- Nữ sinh: không được nhuộm tóc hoặc để tóc không phù hợp;

Nếu vi phạm, học sinh phải về chỉnh sửa tóc theo qui định và trình diện phòng giám thị trong vòng 3 ngày kể từ ngày vi phạm.

2.1.2 Giày:

- Nam sinh: giày bata hoặc giày sandal có quai hậu;

- Nữ sinh: giày sandal có quai hậu hoặc giày búp bê; không mang giày đế cao quá 3cm hoặc các loại giày không phù hợp.

Nếu vi phạm, phòng giám thị sẽ tạm thu giữ và trả lại giày, dép sai qui định khi phụ huynh vào nhận lại.

2.1.3 Cặp táp, ba lô:

Sử dụng ba lô của trường hoặc các loại cặp táp, ba lô phù hợp với học sinh.

Nếu vi phạm, phòng giám thị sẽ tạm thu giữ các loại ba lô, túi xách không đúng quy định khi phụ huynh vào nhận lại;

2.1.4 Trang điểm: học sinh nữ không được sơn móng tay, móng chân, đánh phấn, tô son, đánh mắt hoặc bất cứ hình thức trang điểm nào.

Nếu vi phạm phải tẩy trang ngay lập tức.

LƯU Ý: Nghiêm cấm học sinh có bất cứ hình xăm nào trên người, nếu bị phát hiện sẽ được nhà trường yêu cầu xóa đi hoặc phụ huynh phải cam kết xin chuyển trường cho học sinh.

2.2. Đồng phục:

- Sáng thứ 2 và sáng thứ 5: Học sinh nữ mặc áo dài trắng, học sinh nam mặc quần tây – áo sơ mi;

- Buổi học có tiết Thể dục hoặc GDQP: Học sinh mặc đồng phục thể dục và mang giày bata;

- Các buổi học còn lại: Học sinh nam mặc quần tây – áo sơ mi, học sinh nữ mặc váy – áo sơ mi;

- Đồng phục sơ mi hay thể dục đều phải có phù hiệu do nhà trường cung cấp;

- Học sinh Nam khi mặc đồng phục sơ mi phải bỏ áo vào quần.

- Các buổi chiều: học sinh mặc đồng phục thể dục.

2.3. Các trường hợp đặc biệt:

- Nếu học sinh đau chân không thể mang giày thì phải có sự xin phép của phụ huynh với phòng giám thị;
- Học sinh bị bệnh đau mùa, nổi phong, sốt phát ban, phụ huynh có thể xin phép cho học sinh mặc đồng phục thể dục đi học trong suốt thời gian bị bệnh;
- Nếu học sinh có vấn đề về tóc hoặc có yêu cầu khác về đồng phục ngoài quy định, phụ huynh làm đơn gửi Lãnh đạo trường xét duyệt.

3. Nề nếp:

- Học sinh phải tập trung vào lớp sau khi có hiệu lệnh trống vào lớp;
- Không được mang đồ ăn, thức uống vào lớp và ăn uống trong lớp học, khu vực hành lang phòng học;
- Không được đá bóng trên khu vực hành lang lớp học và trong sân trường;
- Không được sử dụng hệ thống âm thanh của lớp học để nghe nhạc hoặc làm việc riêng;
- Không ngủ, không sử dụng điện thoại hoặc làm việc riêng trong giờ học;
- Không nói chuyện, đùa giỡn, ăn uống, sử dụng điện thoại trong giờ chào cờ đầu tuần hoặc các buổi lễ;
- Tập trung dưới sân trường để làm lễ chào cờ hoặc tham dự các buổi lễ, sinh hoạt đúng thời gian quy định.

4. Các quy định khác:

- Không phá hoại tài sản, cây xanh của nhà trường, nếu vi phạm phải bồi thường thiệt hại cho nhà trường và tùy mức độ phá hoại sẽ bị xử lý kỷ luật cá nhân;
- Học sinh không chấp hành hình phạt lao động hoặc thực hiện số buổi lao động không đầy đủ theo quy định sẽ bị trừ **5 điểm/1 lần** và phải thực hiện bổ sung số buổi lao động.

IV. Vệ sinh

1. Vệ sinh lớp

- Hằng ngày, học sinh được phân công trực nhật phải vệ sinh lớp học 2 lần vào đầu buổi học hoặc cuối buổi học;
- Vệ sinh đèn, quạt, cửa kính, lau sàn lớp học: mỗi tháng các lớp phải vệ sinh 1 lần vào sáng thứ bảy tuần cuối của tháng.

2. Vệ sinh khuôn viên trong trường

- Sáng thứ bảy hàng tuần, học sinh vi phạm nội quy nhà trường nếu tự nguyện tham gia làm vệ sinh các phòng chức năng hoặc khuôn viên trong trường sẽ được **cộng** điểm hạnh kiểm (**5 điểm/1 buổi**);
- GVCN có thể lập danh sách yêu cầu các học sinh không chấp hành nghiêm túc nội quy của nhà trường phải tham gia lao động vào sáng thứ bảy hàng tuần, nếu học sinh không chấp hành sẽ bị **trừ** điểm hạnh kiểm (**5 điểm/1 buổi**);

B. QUY ĐỊNH TÍNH ĐIỂM THI ĐUA CỦA LỚP:

I. Cách tính điểm:

- Điểm thi đua tuần = Tổng số điểm trên sổ đầu bài – Tổng số điểm bị trừ
- Điểm thi đua Học kì = (Tổng điểm thi đua tuần + điểm cộng) / số tuần.

II. Quy tắc cộng – trừ điểm thi đua của lớp:

1. Điểm cộng:

- Lớp tham gia tích cực phong trào đoàn (cộng **10 điểm/1lần**, theo đề nghị của Đoàn TN,);

- Lớp tham gia tích cực hoạt động của các tổ chuyên môn (cộng **10 điểm/1 lần**, theo đề nghị của tổ chuyên môn);

- Các điểm cộng khác thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo nhà trường.

2. Điểm trừ:

2.1 Chuyên cần:

TT	Nội dung vi phạm	Điểm trừ	Ghi chú
1	HS nghỉ có phép do nằm viện hoặc mắc các bệnh truyền nhiễm như thủy đậu, đau mắt đỏ, ...	Không trừ	Trừ điểm thi đua của lớp
2	HS nghỉ có phép vì các lý do khác	- 1đ/1HS/1buổi	
3	HS nghỉ không phép	- 3đ/1HS /1buổi	
4	HS đi trễ	- 2đ/1HS/1buổi	
5	HS trốn tiết, trốn các giờ sinh hoạt chung	- 2đ /1HS / <u>1 tiết</u>	

2.2 Nề nếp, vệ sinh:

TT	Nội dung vi phạm	Điểm trừ	Ghi chú
1	Lớp tập trung dưới sân làm lễ chào cờ đầu tuần hoặc các buổi lễ khác không đúng thời gian quy định	- 5đ /1lớp/1lần	Trừ điểm thi đua của lớp
2	Không vệ sinh lớp trước mỗi buổi học	- 5đ /1lớp/1lần	
3	Không tắt đèn, quạt khi ra khỏi lớp và cuối mỗi buổi học	- 5đ /1lớp/1lần	
4	HS gây mất trật tự, ăn uống, xả rác, sử dụng điện thoại trong giờ sinh hoạt dưới cờ.	- 2đ/1HS/1lần	
5	HS ăn uống trong lớp hoặc mang đồ ăn thức uống vào lớp	- 2đ/1HS/1lần	
6	HS đá bóng trên hành lang hoặc trong sân trường	- 2đ/1HS/1lần	
7	HS leo trèo lên bàn ghế, ngồi trên bàn ghế GV	- 2đ/1HS/1lần	
8	HS vẽ, viết bậy lên tường trong lớp học hoặc trong khuôn viên nhà trường	- 2đ/1HS/1lần	

LƯU Ý: hàng tuần, lớp nào có điểm thi đua thấp nhất mỗi khối sẽ phải làm lao động vào sáng thứ bảy của tuần đó

C. QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM HỌC SINH

I. Quy trình đánh giá hạnh kiểm học sinh

❖ Đối với HS khối 10:

Đánh giá hạnh kiểm học sinh được chia làm 2 đợt: Học kì I và học kì II.

1. Hạnh kiểm học kì I: đánh giá dựa trên điểm hạnh kiểm HKI
2. Hạnh kiểm học kì II: đánh giá dựa trên điểm hạnh kiểm HKII
3. Hạnh kiểm cả năm:

- Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.

- Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

- Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

- Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại

❖ Đối với HS khối 11, 12:

Đánh giá hạnh kiểm học sinh được chia làm 2 đợt: Học kì I và học kì II.

1. Hạnh kiểm học kì I: đánh giá dựa trên điểm hạnh kiểm HKI
2. Hạnh kiểm học kì II: đánh giá dựa trên điểm hạnh kiểm HKII
3. Hạnh kiểm cả năm

- Hạnh kiểm cả năm dựa trên kết quả hạnh kiểm HKII

- Nếu học sinh bị đánh giá HK Yếu ở HKI thì cả năm chỉ được đánh giá mức HK cao nhất là khá.

II. Thang điểm đánh giá hạnh kiểm

Mỗi học kì, 1 học sinh có 100 điểm hạnh kiểm

Điểm đánh giá hạnh kiểm = 100 – điểm trừ

❖ Đối với HS khối 10:

1. Mức Tốt: Điểm hạnh kiểm từ 85 điểm trở lên
2. Mức Khá: Điểm hạnh kiểm từ 70 điểm đến dưới 85 điểm
3. Mức Đạt: Điểm hạnh kiểm từ 50 điểm đến dưới 70 điểm
4. Mức Chưa đạt: Điểm hạnh kiểm dưới 50 điểm.

❖ Đối với HS khối 11, 12:

5. Hạnh kiểm Tốt: Điểm hạnh kiểm từ 85 điểm trở lên
6. Hạnh kiểm Khá: Điểm hạnh kiểm từ 70 điểm đến dưới 85 điểm
7. Hạnh kiểm Trung bình: Điểm hạnh kiểm từ 50 điểm đến dưới 70 điểm
8. Hạnh kiểm Yếu: Điểm hạnh kiểm dưới 50 điểm.

III. Quy tắc cộng – trừ điểm hạnh kiểm của học sinh:

1. Điểm cộng:

- HS tham gia tích cực phong trào đoàn (cộng 5 điểm/lần, theo đề nghị của Đoàn TN);

- HS tham gia tích cực hoạt động của các tổ chuyên môn (cộng 5điểm/1lần, theo đề nghị của tổ chuyên môn);
- HS đạt giải thưởng cấp Quận: + 10đ/1giải;
- HS đạt giải thưởng cấp Thành phố: + 15đ/1giải;
- Các điểm cộng khác theo yêu cầu của GVCN, lãnh đạo nhà trường.

2. Điểm trừ:

2.1. Chuyên cần

TT	Nội dung vi phạm	Điểm trừ	Ghi chú
1	HS nghỉ có phép do nằm viện hoặc mắc các bệnh truyền nhiễm như thủy đậu, đau mắt đỏ, ...	Không trừ	Trừ điểm hạnh kiểm của học sinh
2	HS nghỉ có phép vì các lý do khác	- 1đ / 1 buổi	
3	HS nghỉ không phép	- 3đ / 1 buổi	
4	HS đi trễ	- 2đ / 1 buổi	
5	HS trốn tiết, trốn các giờ sinh hoạt chung	- 2đ / 1 lần	

2.2. Tác phong:

TT	Nội dung vi phạm	Điểm trừ	Ghi chú
1	Tóc không đúng quy định	- 1đ/ 1 lần	Trừ điểm hạnh kiểm của học sinh
2	Đồng phục không đúng quy định	- 1đ/ 1 lần	
3	Đồng phục không có phù hiệu	- 1đ/ 1 lần	
4	Giày dép không đúng quy định	- 1đ/ 1 lần	
5	HS trang điểm, sơn móng tay	- 1đ/ 1 lần	

2.3. Nề nếp:

TT	Nội dung vi phạm	Điểm trừ	Ghi chú
1	HS tập trung dưới sân làm lễ chào cờ đầu tuần hoặc các buổi lễ khác không đúng thời gian quy định	- 2đ/ 1lần	Trừ điểm hạnh kiểm của học sinh
2	HS gây mất trật tự, ăn uống, xả rác, sử dụng điện thoại trong giờ sinh hoạt dưới cờ.	- 2đ/ 1lần	
3	HS ăn uống trong lớp hoặc mang đồ ăn thức uống vào lớp	- 2đ/ 1lần	
4	HS đá bóng trên hành lang hoặc trong sân trường	- 2đ/ 1lần	
5	HS leo trèo lên bàn ghế, ngồi trên bàn ghế GV	- 2đ/ 1lần	
6	HS vẽ, viết bậy lên tường trong lớp học hoặc trong khuôn viên nhà trường	- 2đ/ 1lần	
7	HS chạy xe trong sân trường	- 2đ/ 1lần	
8	HS nói tục, chửi thề	- 5đ/ 1lần	
9	HS đánh bài trong lớp hoặc trong khuôn viên trường	- 5đ/ 1lần	
10	HS sử dụng điện thoại trong giờ học	- 5đ/ 1lần	

3. Các vi phạm khác:

TT	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lí
1	HS ăn cắp vật trong lớp, trong trường	Hạ 1 bậc hạnh kiểm
2	HS uống rượu, bia, hút thuốc lá trong lớp hoặc trong khuôn viên trường	
3	HS đọc, xem, cất giữ, lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy	
4	HS mang hung khí, vật nhọn vào trường	
5	HS vi phạm an toàn giao thông	
6	HS sử dụng ma túy hoặc các chất kích thích	Hạnh kiểm yếu/ Chưa đạt (Theo Thông tư 58 và Thông tư 22)
7	HS vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của giáo viên, nhân viên nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn hoặc của người khác	
8	HS gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử	
9	HS đánh nhau, gây rối trật tự, trị an trong nhà trường hoặc ngoài xã hội	
10	HS phá hoại tài sản của nhà trường, tài sản công, tài sản của người khác	